

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Nội dung công việc theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Nội dung nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn/Lộ trình
1	Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW	Tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW, Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch	Tháng 9/2026
2	Xây dựng Đề án/Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện đại	Theo dõi, nghiên cứu nội dung Đề án/Chiến lược do Trung ương xây dựng; phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, nhu cầu nhân lực của tỉnh; chuẩn bị điều kiện để tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo, số liệu, ý kiến góp ý; phương án triển khai tại tỉnh	Theo hướng dẫn của Trung ương, dự kiến từ năm 2027
3	Xây dựng bộ chỉ số giám sát về chất lượng nguồn lao động, việc làm bền vững, đào tạo, thu nhập, bảo hiểm xã hội và mức độ hài lòng của người lao động, doanh nghiệp	Chủ động rà soát, chuẩn bị hệ thống số liệu và điều kiện cần thiết; tham gia góp ý, phối hợp triển khai bộ chỉ số sau khi Bộ Nội vụ hướng dẫn/ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND cấp xã, doanh nghiệp	Bộ dữ liệu phục vụ chỉ số; báo cáo triển khai; bộ chỉ số áp dụng tại tỉnh theo hướng dẫn Trung ương	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, dự kiến từ năm 2028
4	Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng nguồn lao động; xây dựng bản đồ thiếu hụt lao động và kỹ năng theo ngành, nghề, vùng và địa phương, trong đó có đô thị, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Chuẩn bị dữ liệu, rà soát chất lượng nguồn lao động và nhu cầu kỹ năng của tỉnh; phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan Trung ương; tổ chức xây dựng/cập nhật bản đồ theo tiêu chí, phương pháp và hướng dẫn thống nhất của Trung ương	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã; doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu; báo cáo rà soát; bản đồ thiếu hụt lao động và kỹ năng của tỉnh	Theo lộ trình của Trung ương, dự kiến từ năm 2027

TT	Nội dung công việc theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Nội dung nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn/Lộ trình
5	Triển khai các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, lao động nông thôn, lao động đô thị phi chính thức và người lao động bị tác động bởi chuyển đổi số, tự động hóa	Rà soát tình hình và nhu cầu của các nhóm lao động trên địa bàn; chủ động chuẩn bị danh mục đối tượng, nhu cầu hỗ trợ; triển khai các chính sách, chương trình, đề án theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định Trung ương	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; doanh nghiệp; cơ sở đào tạo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo rà soát; danh sách/nhu cầu hỗ trợ; kết quả triển khai các chính sách	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030
6	Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: 2026-2030	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan Trung ương; lồng ghép nội dung tạo việc làm, đào tạo nghề, sinh kế và nâng cao thu nhập	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo, chương trình, dự án, mô hình thực hiện	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030
7	Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030	Triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; rà soát nhu cầu đào tạo nhân lực của tỉnh; lồng ghép yêu cầu phát triển kỹ năng, đào tạo gắn với thị trường lao động	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Báo cáo, chương trình/kế hoạch và kết quả thực hiện	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030
8	Triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Rà soát nhu cầu việc làm, đào tạo nghề, sinh kế của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tổ chức triển khai các chính sách theo hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan Trung ương có thẩm quyền	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo rà soát; mô hình, chương trình tạo việc làm và sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung công việc theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Nội dung nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn/Lộ trình
9	Đẩy mạnh lồng ghép chính sách việc làm công trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan	Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ tạo việc làm từ chính sách việc làm công thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; lồng ghép mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng việc làm gắn với việc làm công tại các địa phương	UBND cấp xã; Chủ đầu tư	Các sở, ban, ngành có liên quan	Nội dung lồng ghép trong chương trình, kế hoạch; báo cáo kết quả	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030
10	Rà soát, đề xuất chính sách đặc thù, lồng ghép nhiệm vụ tạo việc làm bền vững, đào tạo gắn với sinh kế, thông tin thị trường lao động và dịch vụ việc làm cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào các chương trình, chính sách có liên quan; ưu tiên các ngành, nghề phù hợp với điều kiện từng vùng, dân tộc và cộng đồng như nông nghiệp đặc sản, kinh tế rừng, dược liệu, nghề thủ công truyền thống, du lịch cộng đồng, dịch vụ biên mậu và sản phẩm địa phương	Theo dõi, phối hợp với cơ quan Trung ương trong rà soát, đề xuất chính sách; triển khai sau khi chính sách, hướng dẫn được ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp xã liên quan	Báo cáo, số liệu, đề xuất; chính sách/ chương trình được triển khai theo hướng dẫn	Hàng năm, giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung công việc theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Nội dung nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn/Lộ trình
11	Xây dựng, ban hành danh mục nghề trọng điểm cần đào tạo, đào tạo lại, ưu tiên công nghệ chế biến, chế tạo, công nghệ số, bán dẫn, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, dịch vụ hiện đại và nghề sinh kế tại chỗ; rà soát ngành, nghề và quy mô đào tạo phù hợp với nhu cầu nhân lực	Rà soát nhu cầu nhân lực và nhu cầu đào tạo của tỉnh; cung cấp thông tin cho cơ quan Trung ương; sau khi danh mục nghề trọng điểm được ban hành, tổ chức rà soát, lựa chọn và triển khai đào tạo phù hợp với nhu cầu tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo nhu cầu đào tạo; danh mục nghề áp dụng tại tỉnh; kế hoạch đào tạo	Theo danh mục và hướng dẫn Trung ương; từ Quý II/2027
12	Rà soát, triển khai chính sách, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế nông thôn	Rà soát nhu cầu nhân lực, kỹ năng tại khu vực nông thôn; phối hợp cơ quan Trung ương và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn, quy định được ban hành trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã; cơ sở đào tạo; doanh nghiệp	Báo cáo nhu cầu; chương trình/ kế hoạch đào tạo; kết quả thực hiện	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030
13	Rà soát, hoàn thiện chính sách về bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, tiền lương nhằm khuyến khích doanh nghiệp tạo việc làm	Triển khai thực hiện chính sách về bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, tiền lương, khuyến khích doanh nghiệp tạo việc làm trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Bảo hiểm xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo rà soát, góp ý; văn bản triển khai tại tỉnh	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030
14	Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển sang khu vực chính thức	Rà soát thực trạng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cung cấp dữ liệu, đề xuất thực tiễn; triển khai chính sách hỗ trợ sau khi Bộ Tài chính và cơ quan có thẩm quyền ban hành hướng dẫn	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Thuế tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo rà soát; đề xuất; văn bản/chính sách triển khai theo hướng dẫn	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung công việc theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Nội dung nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn/Lộ trình
15	Rà soát, nâng cao hiệu quả đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; ưu tiên thị trường, ngành nghề có thu nhập, điều kiện làm việc và yêu cầu kỹ năng cao; tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động	Rà soát nhu cầu, thị trường và tình hình người lao động của tỉnh; phối hợp thực hiện các chính sách, giải pháp do Bộ Nội vụ hướng dẫn; tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu, đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng cho người lao động tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Nội vụ	Các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã; doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Báo cáo rà soát; kết quả tư vấn, đào tạo, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030
16	Rà soát, hoàn thiện cơ chế thu hút, sử dụng và trọng dụng chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài, nhân tài và lao động kỹ thuật cao; gắn thu hút chuyên gia với chuyên gia công nghệ cao và đào tạo nhân lực trong nước	Rà soát nhu cầu nhân lực chất lượng cao của tỉnh; chuẩn bị dữ liệu, danh mục vị trí cần thu hút; tham gia góp ý và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách sau khi Trung ương ban hành	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành có liên quan	Báo cáo rà soát; danh mục nhu cầu; phương án triển khai theo cơ chế Trung ương	Theo lộ trình Trung ương, dự kiến từ Quý III/2026
17	Rà soát nhu cầu nhân lực, tình hình thiếu hụt lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, dự án lớn và công trình trọng điểm; xây dựng phương án đào tạo, kết nối, điều tiết và thu hút lao động	Hằng năm rà soát nhu cầu nhân lực, tình hình thiếu hụt lao động; xây dựng phương án đào tạo, kết nối, điều tiết và thu hút lao động phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp xã	Báo cáo nhu cầu nhân lực; phương án đào tạo, kết nối, điều tiết và thu hút lao động	Hằng năm, giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung công việc theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Nội dung nhiệm vụ triển khai trên địa bàn tỉnh	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời hạn/Lộ trình
18	Theo dõi, đôn đốc và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Thông báo số 123-TB/VPTW và Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-TTG	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ; báo cáo Bộ Nội vụ, UBND tỉnh theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết, tổng kết	Định kỳ hằng năm và đột xuất theo yêu cầu